

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ
NGÀNH KỸ THUẬT ĐỊA CHẤT
MÃ SỐ: 9520501

I. Những vấn đề chung:

1. Tên ngành/chuyên ngành đào tạo: ĐỊA CHẤT CÔNG TRÌNH
Tên Tiếng Anh: GEOLOGICAL ENGINEERING
2. Mã số: 9520501
3. Bộ môn chủ quản: Bộ môn Địa chất công trình
4. Thời gian đào tạo: - 3 năm (đối với NCS đã có bằng thạc sĩ)
- 4 năm (đối với NCS chưa có bằng thạc sĩ)

II. Chương trình đào tạo:

Khối lượng kiến thức: 12 tín chỉ, trong đó: - Nhóm các học phần bắt buộc: 6 tín chỉ
- Nhóm các học phần tự chọn : 6 tín chỉ

IV. Kế hoạch đào tạo: (đối với hệ đào tạo 3 năm)

TT	Mã số	Tên nhóm kiến thức và học phần		Số TC
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	
I	Các học phần bắt buộc (6 TC)			
1	9040501	Cơ học đất cho đất không bão hòa	Soil Mechanics for Unsaturated Soils	3
2	9040502	Ổn định mái dốc	Slope stability	3
II	Các học phần bắt buộc (chọn 6 TC)			
3	9040503	Cơ học đất ứng dụng	Soil Mechanics Applications	3
4	9040504	Đất xây dựng ứng dụng	Soil Engineering Applications	3
5	9040505	Các phương pháp thí nghiệm không phá hủy	Non - destructive test method	3
6	9040506	Cơ học đá ứng dụng	Rock mechanics Applications	3

III. Tiểu luận tổng quan và các chuyên đề tiến sĩ:

TT	Tên tiểu luận/chuyên đề	Số TC
1	Tiểu luận tổng quan	2
2	Chuyên đề 1	2
3	Chuyên đề 2	2

TT	Mã số	Nội dung	Số TC	Học kỳ
I	Các học phần ở trình độ tiến sĩ			
I.1	Các học phần bắt buộc			
1	9040501	Cơ học đất cho đất không bão hòa	3	1
2	9040502	Ổn định mái dốc	3	1
I.2	Các học phần tự chọn (NCS chọn 6 TC)			
1	9040503	Cơ học đất ứng dụng	3	1
2	9040504	Đất xây dựng ứng dụng	3	1
3	9040505	Các phương pháp thí nghiệm không phá hủy	3	1
4	9040506	Cơ học đá ứng dụng	3	1
II	Tiểu luận tổng quan		2	2
III	Các chuyên đề tiến sĩ			
1		Chuyên đề 1	2	3
2		Chuyên đề 2	2	4
IV	Bảo vệ luận án các cấp			
1	Bảo vệ luận án cấp cơ sở			5
2	Bảo vệ luận án cấp Trường			6

Ghi chú: Nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ, trong năm thứ nhất phải học xong các môn học của chương trình cao học theo chuyên ngành tương ứng.